**BÀI 12: PHÉP THÁNH THỂ TRONG GIÁO HỘI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Planning.  Chuẩn bị | Objective/Mục Đích | Agenda | | |
| Học sinh sẽ hiểu:   1. Việc cử hành Bí tích thánh thể trong giáo hội sơ khai. 2. Việc cử hành bí tích thánh thể thời Trung cổ. 3. Ý nghĩa của những thay đổi trong việc cử hành bí tích thánh thể trong Công Đồng Vatican II. 4. Bí tích Thánh thể ngày nay. | 1. Kinh Thánh/ Scripture 2. Học hỏi 3. Thảo thảo luận | | |
| Định giá/ Assessements |
| Cách mà học sinh cho chúng ta biết các em hiểu bải hay không. Qua thảo luận các em hiểu   1. Hiểu được ý nghĩa của nghi thức bẻ bánh thời Giáo họi sơ khai. 2. Thái độ của các Kitô hữu thời Trung cổ đối với việc nhận lấy Mình Thánh Chúa và niềm tin của họ. 3. Hiểu được ý nghĩa của sự thay đổi trong thánh lễ sau Công Đồng Vatican II. 4. Hiểu được các nghi thức trong thánh lễ hiện nay. |
| Điểm chính/keypoints |
| 1. Tiến trình thay đổi các nghi thức của Bí Tích Thánh Thể trong lịch sử giáo hội. 2. Mặc cho những thay đổi về các nghi thức cử hành nhưng niềm tin về Bí tích Thánh Thể không bao giờ thay đổi. 3. Những sự thay đổi và ý nghĩa của việc hành thánh lễ sau Công Đồng Vatican II. 4. Các phần và các nghi thức trong thánh lễ hiện nay. |
| Lesson  cycle |  | Materials | | |
| Đọc Kinh Thánh/ Scriptures | Kinh Thánh | | |
|  |  | | |
| Đọc Thư thứ nhất của thánh Phaolô gởi tín hữu Corintô đoạn 11 từ câu 23 đến 26 (1 Cor 11:23-26). |  | | |
| .Các em hiểu đoạn sách Thánh này như thế nào? Tại sao thánh Phaolô viết đoạn này? |  | | |
| Thảo luận/ Discussion |  | | |
|  | | |
| 1. Dựa theo các câu hỏi đã cho sẵn. |  | | |
|  |  | | |
|  | Học hỏi và sống đức tin/Living our faith |  | | |
|  | | |
| Tại sao phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể lại quá đặt nặng về Thánh Thể | | |  |
| Áp dụng vào cuộc sống/ Life Appication  Các em có thường xuyên tham dự thánh lễ hay không. Khi tham dự thánh lễ các em có cảm nghiệm gì? | |  | |
|  | |  | |

**1. LỜI CHÚA**

*Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: "Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy." Cũng thế, cuối bữa ăn, Người nâng chén và nói: "Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy." Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết* (1Cor 11:23-26).

**2. Giải thích**

**2.1 Bí Tích Thánh Thể Trong Giáo Hội Sơ Khai**

Bản văn xưa nhất nhắc đến Phép Thánh Thể là thư thứ nhất của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô (11: 23-26), viết khoảng năm 55, cho thấy Phép Thánh Thể hoặc “Bẻ Bánh” là việc chính yếu nói lên sinh hoạt và bản sắc của cộng đoàn Kitô giáo sơ khai.

Các Kitô hữu lúc đó tin rằng trong nghi lễ này, họ ăn Mình và uống Máu của Chúa.

Trong khoảng 20 năm đầu sau khi Chúa chất, nghi lễ bẻ bánh có lẽ xảy ra trong bữa ăn giống như buổi tiệc ly.

Khoảng giữa thế kỷ thứ nhất, việc làm phép bánh và rượu được tách rời khỏi bữa ăn. Bánh và rược được thánh hiến trong một lời cầu nguyện, mà sau này gọi là Lời Nguyện Thánh Thể. Sau cử hành, một số Kitô hữu được phép đem một phần Thánh Thể về nhà, để lãnh nhận trong tuần hoặc đem tới cho những ai không hiện diện được, nhất là những người bị cầm tù.

**2.2 Bí Tích Thánh Thể thời Trung Cổ**

Dần dà, nhiều tín hữu trở thành những khán giả tham dự hơn là người thực sự tham dự Thánh Thể. Nhiều người ngay cả sợ, và cảm thấy mình không xứng đáng để rước Mình Máu Chúa và vi thế họ chỉ rước lễ trong những ngày lễ đặc biệt. Một số người không rước lễ trừ phi họ đã xưng tội trong cùng một ngày.

Toàn bộ thánh lễ đều được đọc bằng tiếng La-tinh. Ai không hiểu, thì tìm đến những việc sùng kính khác và vì thế việc Chầu Thánh Thể bên ngoài Thánh Lễ trở nên phổ biến.

Năm 1215, để khuyến khích việc rước Thánh Thể, Giáo Hội buộc các tín hữu rước lễ ít nhất mỗi năm một lần vào mùa Phục Sinh.

Đến giữa thế kỷ 20, Thánh Lễ đã rất khác so với nghi thức *bẻ bánh* trong các thế kỷ đầu. Tuy thế, tín điều quan trọng nhất rằng Chúa Giêsu Kitô thực sự hiện diện dưới hình dạng bánh và rượu thì không hề thay đổi. Niềm tin ấy vẫn là căn bản trong suốt lịch sử của Phép Thánh Thể.

**2.3 Bí Tích Thánh Thể và Công Đồng Vatican II**

Công Đồng Vatican II, mặc dù vẫn nhấn mạnh đến sự Hiện Diện Thực Sự của Chúa Kitô trong Thánh Thể, cũng chỉ rõ rằng Người hiện diện:

* Trong vị linh mục đang cử hành Thánh Thể;
* Trong Lời Chúa đang đọc trong thánh lễ; và
* Trong cả cộng đoàn đang tụ họp.

Công Đồng vẫn xác nhận Thánh Thể là Lễ Hy Sinh, nhưng cũng nhấn mạnh rằng Thánh Thể là bữa ăn thánh của cộng đoàn. Để làm sáng tỏ khía cạnh này, Công đồng cho phép thay đổi cách mà thánh lễ được cử hành:

* Bàn thờ được đem lên phía trước để linh mục quay mặt về phía giáo dân để giúp họ tham dự vào những lời cầu nguyện;
* Thánh Lễ được cử hành bằng tiếng nói của giáo dân;
* Giáo dân được rước lễ “dưới hai hình” (bánh và rượu đã truyền phép);
* Việc đọc Thánh Kinh tăng phần quan trọng, thích hợp theo mùa và ngày lễ;
* Giáo dân được khuyến khích tham dự phụng vụ cách tích cực, qua việc đọc sách, dẫn lễ, giúp lễ và trao Mình Máu Thánh khi cần đến.

**2.4 Bí Tích Thánh Thể Ngày Nay**

Cử hành Thánh Thể trong Giáo Hội gồm có hai phần phụng vụ chính dđó là Phụng vụ Lời Chúa và Phụng Vụ Thánh Thể. Thêm vào đó còn có những nghi thứ như nghi thức đầu lễ và kết lễ:

***a. Các Nghi Thức Đầu Lễ:***

* Ca Nhập Lễ,
* Dấu Thánh Giá, Chào Cộng Đoàn,
* Dẫn Vào Thánh Lễ,
* Nghi Thức Thống Hối,
* Kinh Vinh Danh,
* Lời Nguyện Nhập Lễ.

***b. Phụng Vụ Lời Chúa:***

* Bài Đọc Một,
* Đáp Ca,
* Bài Đọc Hai,
* Câu Xướng Trước Tin Mừng,
* Tin Mừng,
* Bài Giảng,
* Kinh Tin Kính,
* Lời Nguyện Giáo Dân.

***c. Phụng Vụ Thánh Thể:***

* Chuẩn Bị Của Lễ (*nhận của lễ, linh mục rửa tay, lời nguyện trên của lễ*),
* Kinh Nguyện Thánh Thể (*Kinh Tiền Tụng, Truyền Phép, Lời Tung Hô*),
* Nghi Thức Rước Lễ (*Kinh Lạy Cha, Dấu Bình An, Bẻ Bánh, Rước Lễ, Lời Nguyện Sau Hiệp Lễ*).

***d. Các Nghi Thức Kết Lễ***:

* Phép Lành Cuối Lễ,
* Giải Tán.

**3. Tóm Tắt**

\* Thời Giáo Hội sơ khai, Bí Tích Thánh Thể được gọi là nghi lễ bẻ bánh, một bữa ăn.

\* Công đồng Vatican II giúp mọi tín hữu tham dự tích cực vào Bí tích Thánh Thể bằng cách sử dụng ngôn ngữ thông thường và tăng vai trò của giáo dân.

**4. SINH HOẠT**

a. Khi thực hành nghi lễ bẻ bánh, các Kitô Hữu tiên khởi tin gì?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b. Niềm tin gì vẫn là căn bản trong lịch sử Phép Thánh Thể?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

c. Theo Công Đồng Vatican II, ngoài hiện diện thực sự trong Phép Thánh Thể, Chúa còn hiện diện ở những đâu nữa?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

d. Em cho biết Lời Tung Hô là lời nào và nó thuộc phần nào của Thánh Lễ ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**5. CẦU NGUYỆN**

*Cũng chia lớp thành 2 nhóm để đọc các lời cầu nguyện sau đây:*

**Nhóm 1**: Chúng con tha thiết nài xin Chúa cho chúng con khi thông phần Mình và Máu Đức Kitô, được quy tụ nên một nhờ Chúa Thánh Thần. Lạy Chúa, Xin nhớ đến Hội Thánh Chúa lan rộng khắp hoàn cầu, để kiện toàn Hội thánh trong đức mến.. Chúng con cũng cầu xin Chúa trong sự hiệp thông với Đức Trinh Nữ Maria và toàn thể các thánh, và cùng với các ngài, chúng con được ca ngợi và tôn vinh Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Chúa (*Phỏng theo Kinh nguyện thánh thể 2*).

Nhóm 2: Lạy Chúa nhân từ, chúng con không dựa vào sự tốt lành của chúng con, nhưng dựa vào lòng nhân từ vô biên của Chúa mà đến nơi bàn thánh Chúa. Đến cả việc thu lượm vụn bánh dưới bàn thánh Chúa, chúng con cũng không xứng đáng. Nhưng Chúa là Đấng luôn luôn có lòng từ nhân. Nên lạy Chúa nhân hậu, xin cho chúng con khi ăn Mình Con Chúa là Chúa Giêsu Kitô, và uống Máu Người, chúng con được cư ngụ trong Người và Người cư ngụ trong chúng con. Amen (*Phỏng theo Lời Nguyện Hiệp Lễ của Giáo Hội Anh Giáo*).

**Eucharist in The Church**

**Word of God**

For I received from the Lord what I also passed on to you: The Lord Jesus, on the night he was betrayed, took bread,and when he had given thanks, he broke it and said, “This is my body, which is for you; do this in remembrance of me.” In the same way, after supper he took the cup, saying, “This cup is the new covenant in my blood; do this, whenever you drink it, in remembrance of me.” For whenever you eat this bread and drink this cup, you proclaim the Lord’s death until he comes (1 Cor 11:23-26).

**2. Explaining.**

**2.1 The Eucharist in the Early Church.**

The very earliest reference to the Eucharist come from the first letter of Paul to the Corinthians (1 Cor 11:23-26). This letter was written in the middle of the first century, probably around year 55 and it gives us eveidence that the Eucharist or the “breaking of the bread” was central to the life and identity of the early Christian communities.

The early Chrstians believed that in the breaking of the bread they were eating and drinking the Body and Blood of the Lord.

In the first twenty or so years after Jesus’ death, the breaking of the bread probably took place within a meal, just as it had at the Last Super of Jesus.

However, from the middle of the first century the blessing of the bread and wine were separated form the meal. The bread and wine was first consecrated in a prayer, which came to be called the Eucharistic prayer.

After the celebration, some Christians were allowed to take portion of the Eucharist home, to receive during the week or to bring to those who could not be present, especially persecuted Christians in prison.

**2.2 The Eucharist in the Middle Ages.**

Gradually, for reasons that are not always very clear, many ordinary people became more like spectators than participants in the Eucharist. Some were even fearful of the Eucharist, feeling unworthy to receive it. Many Catholics stopped receiving the sacrament frequently, and they limit their reception of Eucharist to special feasts. Some did not receive Communion unless they had gone to confession on the same day.

The whole mass was recited in Latin. Those who could not understand Latin turned to other devotions and the adoration of the Eucharist outside the time of mass became widespread.

In 1215 AD, to encourage people to receive te Eucharist, it became obligatory for Catholics to received Communion at least once a year, at Easter.

By the middle of the twentieth century, the Mass was very different from the gatherings for the *breaking of the bread* in early centuries. However, the most important belief that Jesus Christ is truly present under the appearance of bread and wind did not change. This belief has been fundamental in the history of the Eucharist through the centuries.

**2.3 The Eucharist and the Second Vatican Council**.

The Council while strongly emphasied the Real Presence of Christ under the appearance of bread and wine, it also points out that Christ is present in:

* The priest who celebrates the Eucharist;
* The Scripture that is read aloud, and in
* The gathered community.

The second Vatican Council, while reaffirming the Eucharist as the same Sacrifice as that of Jesus on the Cross, also emphasised that the Eucharist is the holy meal of the community. To make this clear, and to help people participate fully, the Council authorised changes in the way Mass was celebrated.

* The altar is brought forward so the priest could face the peope to help them join in the prayers.
* The Mass is now to be celebrated in the language of the people.
* Communion could now be given “under two species” (Consecrated bread and wine).
* More importance was given to the reading of Scripture as appropriate to the Church season of feast.
* Lay people were encouraged to take active part in the liturgy, through reading, comentating, serving and helping to distribute Communion where needed.

**2.4 The Eucharist Today.**

The celebration of the Eucharist in the Church today has two main parts. These are: The Liturgy of the Word and the Liturgy of the Eucharist and in addition to that there are two rites which are the Introduction Rites and the Concluding Rites.

1. The Introduction Rites includes:

* The entrance song or Anitiphon;
* The Sign of the Cross,
* the Greeting,
* The introduction,
* The Penitential Rite,
* The Golria, and
* The Opening Prayer.

1. The Liturgy of the Word includes:

* First Reading;
* Responsorial Psalm;
* Second Reading;
* Gospel Acclamation;
* Gospel;
* Homily;
* Profession of Faith; and
* Prayer of the Faithful.

1. The Liturgy of the Eucharist includes:

* The Preparation of the Gifts ( *procession of the gifts; Priest’s washing of hands; prayer over the gifts*).
* The Eucharistic Prayer (the Preface; The Consecration, the Doxology);
* Communion Rites (*the Lord’s prayer; the sign of peace, Breaking of Bread; Communion, Prayer after communion*).

1. The Concluding Rites includes:

* Final blessing và
* Dismissal.

**3. Summary**

* The early Chrstians believed that in the breaking of the bread they were eating and drinking the Body and Blood of the Lord.
* The second Vatican Council encouraged lay people to take active part in the liturgy, through reading, comentating, serving and helping to distribute Communion where needed. Especially the Mass is celebrated in local language.

**Prayer**:

1. Father, may all of us who share in the Body and Blood of Christ, be brought together in unity by the Holy Spirit. Lord, remember your Church throughout the world; make us grow in love. May we praise you in union with Mary and all the saints and give you glory, through your Son, Jesus Christ (*Adapted from Eucharistic Prayer 2*).
2. We do not presume to come to your table, merciful Lord, trusting in our own goodness, but in your great mercy. We are not worthy so much as to gather up the crumbs under your table. But you are the same Lord whose nature is always to have mercy. Grant us therefore, gracious Lord, so to eat the flesh of your Son, Jesus Christ, and to drink his blood, that we may dwell in him and he in us (*Adapted from the Anglican English Order of Communion*).